

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tài chính.....; Chuyên ngành: Tài chính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Dương Đăng Khoa

2. Ngày tháng năm sinh: 18/08/1986 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Phú Xuyên, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 948/55/6 Đường Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ: 948/55/6 Đường Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0947724321;

E-mail: duongdangkhoa@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 6 năm 2024: giảng viên, Trường đại học Tôn Đức Thắng

Chức vụ: Hiện nay: giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 02837755025

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Tài chính - Marketing, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 11 năm 2007; số văn bằng: 0708267; ngành: thương mại, chuyên ngành: thương mại; Nơi cấp bằng ĐH: Đại học RMIT, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 22 tháng 9 năm 2011; số văn bằng: 254543; ngành: Kinh Doanh; chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Monash, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày ... tháng 06 năm 2019; số văn bằng: P0461700; ngành: Tài chính ; chuyên ngành: tài chính; Nơi cấp bằng TS: Đại học Phùng Giáp, Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất sinh lời của tài sản

- Quản trị tài chính doanh nghiệp

- Quản trị ngân hàng thương mại

- 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 cấp cơ sở**;

- Đã công bố 37 bài báo khoa học, trong đó có 32 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 00 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành khối lượng giảng dạy được nhà trường phân công từng học kì, tỷ lệ vượt giờ trên 30% mỗi năm. Giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các công tác khác tại đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 1 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	0	0	0	4	510		510/519/270
2	2019-2020	0	0	0	4	371,5	73,5	445/493/270
3	2020-2021	0	0	0	3	530		530/587/275
03 năm học cuối								
4	2021-2022	0	0	1	2	479,5	45	524,5/524,5/275
5	2022-2023	0	0	0	6	500,5		500,5/572,5/275
6	2023-2024	0	0	0	5	454,5		454,5/556,5/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Việt Nam; Từ năm 2004 đến năm 2007

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/	Chính	Phụ			
1	Lê Ngọc Nhân Ái		x	Chính		Từ 09/2021 đến 09/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Đầu tư tài chính	GT	Nhà xuất bản Tài chính, 2024	9	Trần Thị Kim Oanh	191-225	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [],.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Ảnh hưởng của độ mở thương mại, vốn FDI và năng lực sản xuất lên tăng trưởng kinh tế tại các nước có thu nhập trung bình	Chủ nhiệm	FOSTECT.2022.16 (Cấp cơ sở)	24/10/2022 đến 23/10/2023	Ngày 23/10/2023. Xếp loại hoàn thành
2	Ảnh hưởng của sở hữu nước ngoài và cạnh tranh đến tăng trưởng tín dụng của các Ngân hàng thương mại: bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Chủ nhiệm	FOSTECT.2023.28 (Cấp cơ sở)	09/03/2023 đến 08/05/2024	Ngày 08/05/2024 Xếp loại hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1								
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Testing trade-off theory between networking capital and firm value: Empirical evidence from Vietnam. https://doi.org/10.1142/S201049522050013X	3	Tác giả ghi tên đầu tiên tác giả gửi bài	Annals of Financial Economics ISSN: 2010-4952 (Print) ISSN: 2010-4960 (Online)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 2.0)	7	15(3), 2050013	12/2020
2	Impact of board characteristics and state ownership on dividend policy in Vietnam. https://doi.org/10.47654/v24y2020i4p1-34	4	Tác giả ghi tên đầu	Advances in decision sciences ISSN: 2090-3359 (Print) ISSN: 2090-3367 (Online)	Scopus, Q2	9	24(4), 1-34	12/2020
3	Limit-to-arbitrage factors and ivol returns puzzle: Empirical evidence from Taiwan	4	Tác giả ghi tên đầu tiên	Annals of Financial Economics ISSN: 2010-4952 (Print)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 2.0)	11	16(1), 2150004	05/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	before and during COVID-19. https://doi.org/10.1142/S2010495221500044		tác giả gửi bài	ISSN: 2010-4960 (Online)				
4	The Performance Measurement of Generalized Sharpe Ratio and Economic Performance Measure: A Hedge Funds Example https://doi.org/10.13189/ujaf.2022.100113	2	Đồng tác giả	Universal Journal of Accounting and Finance ISSN: 2331-9712 (Print) ISSN: 2331-9720 (Online)	Tạp chí quốc tế	0	10(1), 124-130	12/2021
5	Forecasting the cross-sectional stock returns: Evidence from the United Kingdom. https://doi.org/10.5267/j.dsl.2022.2.004	4	Đồng tác giả	Decision Science Letters ISSN: 1929-5804 (Print) ISSN: 1929-5812 (Online)	Scopus, Q3	0	11(3), 289-298	02/2022
6	Financial constraints and the financial distress puzzle: Evidence from a frontier market before and during the Covid-19 pandemic. https://doi.org/10.1080/10293523.2022.2037202	4	Tác giả ghi tên đầu tiên tác giả gửi bài	Investment Analysts Journal ISSN: 1029-3523 (Print) ISSN: 2077-0227 (Online)	ISI-SSCI, Scopus, Q3, IF: 0.9	12	51(1), 35-48	03/2022
7	How Credit Growth and Political Connection Affect Net Interest Margin of Commercial Bank in Vietnam: A Bayesian Approach. https://doi.org/10.1007/978-3-030-98689-6_47	4	Tác giả ghi tên đầu	International Econometric Conference of Vietnam ISSN: 2198-4182 (Print) ISSN: 2198-4190 (Online)	Scopus, Q4	1	711-731	05/2022
8	Innovations and liquidity risks: Evidence from	3	Tác giả gửi bài	Journal of International Studies ISSN: 2071-8330 (Print)	Scopus, Q2	2	15(3), 145-153	07/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	commercial banks in Vietnam. https://doi.org/10.14254/2071-8330.2022/15-3/10			ISSN: 2306-3483 (Online)				
9	How innovation and ownership concentration affect the financial sustainability of energy enterprises: evidence from a transition economy. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2022.e10474	4	Tác giả ghi tên đầu	Heliyon ISSN: 2405-8440 (Online)	ISI-SCIE, (Q1, IF: 4.0)	14	8(9), E10474	08/2022
10	How fears index and liquidity affect returns of ivol puzzle before and during the Covid-19 pandemic. https://doi.org/10.1080/23322039.2022.2114175	4	Tác giả ghi tên đầu	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039 (Online)	ESCI, Scopus (Q3, IF: 1.9)	1	10(1), 2114175	09/2022
11	The MAX puzzle in a frontier market before and during the Covid-19 pandemic. https://doi.org/10.1080/10293523.2022.2125641	4	Tác giả ghi tên đầu	Investment Analysts Journal ISSN: 1029-3523 (Print) ISSN: 2077-0227 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q3, IF: 0.9)	2	52(1), 45400	10/2022
12	Do Political Connections and Bank Funding Diversity Increase NonPerforming Loans: New Evidence from the Bayesian Approach. https://doi.org/10.14254/1800-5845/2022.18-4.8	4	Tác giả ghi tên đầu	Montenegrin Journal of Economics ISSN: 1800-5845 (Print) ISSN: 1800-6698 (Online)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 1.5)	2	18(4), 79-92	10/2022
13	How Market Concentration And Liquidity Affect Non-Performing Loans: Evidence from Vietnam.	3	Tác giả gửi bài	Polish Journal of Management Studies ISSN: 2081-7452 (Online)	ESCI, Scopus, Q3	2	26(1), 325-337	12/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.17512/pjms.2022.26.1.20							
14	Capital Structure and Profitability of Listed Firms in a Transition Market, Does Debt Maturity Matter? https://doi.org/10.14254/1800-5845/2023.19-1.14	4	Tác giả gửi bài	Montenegrin Journal of Economics ISSN: 1800-5845 (Print) ISSN: 1800-6698 (Online)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 1.5)	0	19(1), 161-171	01/2023
15	How do employee stock ownership plans and ownership structure affect bank performance? Evidence from Vietnam. https://doi.org/10.1002/mde.3836	4	Tác giả ghi tên đầu	Managerial and Decision Economics ISSN: 0143-6570 (Print) ISSN: 1099-1468 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q2, IF: 2.2)	3	44(5), 2604-2614	01/2023
16	How Foreign Direct Investment, Trade Openness, and Productivity Affect Economic Growth: Evidence From 90 Middle-income Countries. https://doi.org/10.46585/sp30031615	4	Tác giả ghi tên đầu kiêm tác giả gửi bài	Journal Scientific Papers of the University of Pardubice, Series D, Faculty of Economics and Administration ISSN: 1211-555X (Print) ISSN: 1804-8048 (Online)	ESCI, Scopus, Q3	2	30(3)	02/2023
17	CEO overpower and corporate social responsibility of commercial banks: The moderating role of state ownership. https://doi.org/10.1080/23222039.2023.2171609	4	Tác giả ghi tên đầu	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039 (Online)	ESCI, Scopus (Q3, IF: 1.9)	5	11, 2171609	02/2023
18	Behavioral factors influencing individual investors' decision	4	Tác giả gửi bài	Journal of Eastern European and Central Asian	ESCI, Scopus (Q3, IF: 0.71)	16	10(2), 264-280	03/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	making in Vietnam market. https://doi.org/10.15549/jecar.v10i2.1032			Research ISSN: 2328-8272 (Print) ISSN: 2328-8280 (Online)				
19	The Nonlinearity of Working Capital and Cross-Sectional Stock Returns: Does Financial Constraints Matter? https://doi.org/10.14456/abacj.2023.13	4	Tác giả ghi tên đầu	ABAC Journal ISSN: 0858-0855 (Print) ISSN: 2730-3543 (Online)	Scopus, Q1	1	43(2), 26-41	04/2023
20	Trading behavior of institutional investors and CEO's market timing https://doi.org/10.1016/j.apmr.2022.03.002	2	Tác giả gửi bài	Asia Pacific Management Review ISSN: 1029-3132 (Print) ISSN: 2589-8213 (Online)	Scopus (Q1, IF: 4.4)	6	28(1), 69-80	04/2023
21	How do funding diversity and non-performing loans affect bank performance in different economic cycles? https://doi.org/10.1080/23311975.2023.2215076	4	Tác giả ghi tên đầu	Cogent Business & Management ISSN: 2331-1975 (Online)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 3.0)	2	10(2), 2215076	05/2023
22	CEO overpower and stock price crash risk: Evidence from family businesses in Vietnam. https://doi.org/10.15549/jecar.v10i3.1195	4	Tác giả gửi bài	Journal of Eastern European and Central Asian Research (JEECAR) ISSN: 2328-8272 (Print) ISSN: 2328-8280 (Online)	ESCI, Scopus (Q3, IF: 0.71)	2	10(3), 425-438	06/2023
23	The Nonlinearity Between Innovations and Deposits Growth: Evidence from a Transition Economy.	4	Tác giả ghi tên đầu	Montenegrin Journal of Economics ISSN: 1800-5845 (Print)	ESCI, Scopus (Q2, IF: 1.5)	1	19(3), 77-88	07/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.14254/1800-5845/2023.19-3.6			ISSN: 1800-6698 (Online)				
24	How Do Foreign Direct Investment and Economic Growth Affect Environmental Degradation? Evidence from 47 Middle-Income Countries. https://doi.org/10.46585/sp31011671	4	Tác giả gửi bài	Scientific Papers of the University of Pardubice, Series D: Faculty of Economics and Administration ISSN: 1211-555X (Print) ISSN: 1804-8048 (Online)	ESCI, Scopus, Q3	1	31(1), 1671	07/2023
25	Liquidity creation and bank risk-taking: Evidence from a transition market. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e19141	5	Tác giả gửi bài	Heliyon ISSN: 2405-8440 (Online)	SCIE, Scopus (Q1, IF: 4.0)	3	9(9), E19141	08/2023
26	Impact of Ownership Structure and Business Diversifications on the Risk-Taking Behaviors of Insurance Companies in Vietnam. http://dx.doi.org/10.1177/21582440231187575	4	Tác giả ghi tên đầu	SAGE Open ISSN: 2158-2440 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q1, IF: 2.0)	2	13(3), 2158244-0231187500	08/2023
27	How Foreign Ownership and Competition Affect the Credit Growth of Commercial Banks: Evidence from A Transitional Economy. https://doi.org/10.59865/abacj.2023.48	4	Tác giả ghi tên đầu	ABAC Journal ISSN: 0858-0855 (Print) ISSN: 2730-3543 (Online)	Scopus, Q1	1	43(4), 241-257	09/2023
28	How capital structure and bank liquidity affect bank performance: Evidence from the Bayesian approach.	4	Tác giả gửi bài	Cogent Economics & Finance ISSN: 2332-2039 (Online)	ESCI, Scopus (Q3, IF: 1.9)	5	11(2), 2260243	09/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1080/23322039.2023.2260243							
29	Political stability and foreign direct investment inflows in 25 Asia-Pacific countries: the moderating role of trade openness. https://doi.org/10.1057/s41599-023-02075-1	4	Tác giả gửi bài	Humanities and Social Sciences Communications ISSN: 2662-9992 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q1, IF: 3.5)	2	10(1), 45300	09/2023
30	The trilogy between CEO overpower, green credit, and core competence: Evidence from commercial banks in Vietnam. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e20445	4	Tác giả ghi tên đầu kiêm tác giả gửi bài	Heliyon ISSN: 2405-8440 (Online)	ISI-SCIE, Scopus (Q1, IF: 4.0)	2	9(10), E20445	09/2023
31	Các vấn đề về thao túng giá cổ phiếu và giải pháp cho thị trường chứng khoán Việt Nam. https://doi.org/10.32508/stdjelm.v7i3.1236	3	Đồng tác giả	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý ISSN: 2588-1051	Tạp chí trong nước tính điểm theo HĐGSNN	0	7(3), 4628-4636	09/2023
32	Foreign Ownership, Investor Attention and the Risk-Taking Behavior of Property and Casualty Insurance Firms: Evidence From Vietnam. https://doi.org/10.1177/21582440231211971	5	Tác giả ghi tên đầu	SAGE Open ISSN: 2158-2440 (Print) ISSN: 2158-2440 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q1, IF: 2.0)	0	13(4), 21582440231211900	12/2023
33	Do Bank Funding Diversity and Bank Lending Affect Net Interest Margins? Evidence From Asia Markets Before and	4	Tác giả ghi tên đầu	SAGE Open ISSN: 2158-2440 (Print) ISSN: 2158-2440 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q1, IF: 2.0)	0	13(4), 21582440231214000	12/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	During the Covid-19 Pandemic. https://doi.org/10.1177/21582440231214044							
34	Tác động của hợp đồng phái sinh và sức mạnh thị trường đến hiệu quả hoạt động ngân hàng tại Việt Nam. https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2024.217.96091	3	Tác giả gửi bài	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á (AJEB) ISSN: 2615-9813	Tạp chí trong nước tính điểm theo HĐGSNN	0	217, 23-37	04/2024
35	Foreign Direct Investment And Employments In Asia Pacific Nations: The Moderating Role of Labor Quality. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e30133	4	Tác giả gửi bài	Heliyon ISSN: 2405-8440 (Online)	ISI-SCIE, Scopus (Q1, IF: 4.0)	0	10(9), E30133	04/2024
36	Limit to Arbitrage and Distress Risk Puzzle in Vietnam: Does Corporate Bankruptcy Regulation Matter? https://doi.org/10.1177/215824402412556	4	Tác giả ghi tên đầu	SAGE Open ISSN: 2158-2440 (Print) ISSN: 2158-2440 (Online)	ISI-SSCI, Scopus (Q1, IF: 2.0)	0	13(2), 2158244 0241255 600	05/2024
37	Hành vi bầy đàn dựa trên xu hướng cờ bạc: Bằng chứng thực nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam. https://doi.org/10.63065/ajeb.vn.2024.219.98244	2	Tác giả gửi bài	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng châu Á (AJEB) ISSN: 2615-9813	Tạp chí trong nước tính điểm theo HĐGSNN	0	219, 5-18	06/2024

- Trong đó: 32 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: (1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 35, 36).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): -

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: -

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS:

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: Bài báo: Trading behavior of institutional investors and CEO's market timing. [20]

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: -

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'D.Khoa', with a horizontal line extending from the bottom of the signature.

Dương Đăng Khoa